

Bản án số: 361/2020/HS-PT

Ngày: 16-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền*

*Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Nhung*

**Ông Trần Vĩnh Yên**

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy* - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền* - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 271/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Đức V do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 306/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Đỗ Đức V**; Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, tại Thanh Hóa.

HKTT: Thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 1, khu phố T2, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Đỗ Đức K, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1952 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ tên vợ: Trần Thị N, sinh năm 1979, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 336 ngày 25/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Luật sư **Nguyễn Như T** – Công ty luật TNHH MTV Dũng Tuấn K - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức V.

*(Luật sư có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố T2, phường P, thành phố B, T Đồng Nai.

*(Bị hại có mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đỗ Đức V và bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T là hàng xóm, cùng ngụ tại tổ 1, khu phố T2, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/02/2019, chị T nghe tiếng pháo nổ trước cửa nhà nên đi ra thì thấy Đỗ Đức V đang đứng ở khu vực đất trống trước cửa nhà. Nghi ngờ V đốt pháo nên chị T và V đã xảy ra cự cãi. V xông vào đánh chị T, chị T dùng tay nắm cổ áo V, V đã dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng mắt trái của chị T gây thương tích. Chị T tri hô thì được mọi người chạy ra can ngăn, sau đó chị T được đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đức V khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0220/TgT/2019 ngày 22/3/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh T như sau:

- Chấn thương mắt trái gây tổn thương thần kinh thị giác và đường đi hiện để lại thị lực mắt trái đếm ngón tay 0,8m (mù mắt trái) (Áp dụng Chương 11, điều II, mục 6). Tỷ lệ 41%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **41%** (Bốn mươi một phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0040/GĐHS/2020 ngày 17/01/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh T như sau:

- Chấn thương mắt trái của Nguyễn Thị Thanh T: mắt gây bầm mi, xuất huyết kết mạc, đồng tử 03mm, phản xạ ánh sáng dương tính (+). Mắt trái tổn thương dây thần kinh thị giác và đường đi/chấn thương. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày mềm tác động vào vùng mắt trái theo hướng từ trước ra sau gây nên.

- Nguyên nhân giảm thị lực mắt trái do vật tày tác động mắt trái gây tổn thương dây thần kinh thị giác và đường đi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo Đỗ Đức V bồi thường chi phí khám chữa bệnh, các chi phí khác và tổn thất về tinh thần số tiền 239.914.358đ (Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm mười bốn nghìn ba trăm năm mươi tám đồng). Hiện bị cáo V chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Thanh T khai ngoài vết thương nêu trên, bị cáo Đỗ Đức V còn dùng tay đánh 02 cái vào vùng đầu, vai chị T nhưng các

tài liệu có tại hồ sơ chưa đủ cơ sở chứng minh bị cáo V có hành vi trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản án sơ thẩm số 306/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 và Thông báo số 73/2020/TB-TA ngày 27/7/2020 sửa chữa bổ sung bản án số 306/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của TAND thành phố B căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đỗ Đức V phải bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 57.200.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.860.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Đỗ Đức V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị hại có một phần lỗi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2020/HS-ST của TAND thành phố B đã xét xử bị cáo Đỗ Đức V về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và đơn kiến nghị của một số hộ dân sinh sống tại địa phương xin giảm án cho bị cáo. Các tài liệu này không được coi là tình tiết mới để xem xét giảm án cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa thể hiện tình tiết có lỗi của nạn nhân vì bị hại đã dùng những lời lẽ gần như là vu khống, kích động tinh thần bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp thêm các tình tiết mới là đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn kiến nghị của các hộ dân ở địa phương đề nghị xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Đỗ Đức V kháng cáo đúng quy định nên được đưa ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về kháng cáo của bị cáo xét thấy:

Theo đơn kháng cáo, bị cáo cho rằng đã bồi thường thiệt hại nhưng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và Luật sư bào chữa cho bị cáo đều khẳng định bị cáo chưa bồi thường cho bị hại bất cứ khoản chi phí nào.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng: bị hại có một phần lỗi do chửi bới, xúc phạm bị cáo, nắm cổ áo bị cáo trước. Bị hại cho rằng: Bị cáo đâm vào mắt và túm tóc nên bị hại mới túm cổ áo bị cáo. Tại phiên phúc thẩm, bị cáo mời thêm các nhân chứng là anh Trần Văn T, Võ Văn S, Lê Văn G – là những người ngồi nhậu cùng với bị cáo tại thời điểm xảy ra xô xát với chị T. Các nhân chứng đều khai không tận mắt chứng kiến lúc bị cáo đánh chị T. Các nhân chứng còn thấy chị T nắm cổ áo bị cáo và được can ra. Như vậy, việc bị cáo cho rằng, bị cáo bị chị T nắm cổ áo nên bị cáo bức xúc mới đâm chị T là không đủ căn cứ. Chứng cứ thu thập, lời khai của bị hại, nhân chứng đều thể hiện: bị hại có chửi và nắm cổ áo bị cáo nhưng không phải nắm cổ áo trước khi bị cáo đâm chị T. Do đó kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của Luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại sức khỏe cho bị hại với tỷ lệ thương tật 41% là hành vi nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe và để lại di chứng cho bị hại. Đặc biệt bị hại là phụ nữ. Do vậy, bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là đúng người đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm đơn cứu xét trình bày hoàn cảnh khó khăn chỉ có xác nhận của khu phố và đơn kiến nghị của 1 số người dân ở khu phố xét thấy: Việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã được cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện chưa thực sự ăn năn, chưa có thiện chí khắc phục thiệt hại cho bị hại nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức V.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đỗ Đức V phải bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 57.200.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tuyết T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đỗ Đức V chưa bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 2.860.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. B;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- TAND TP. B.
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- PV 06
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Tuyền**

Số: 134/2020/TB-TA

*Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2020*

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

- Căn cứ các Điều 45, 260, 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số 361/2020/HS-PT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

- Tại dòng thứ 14 từ trên xuống trang đầu tiên của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

*“Đại diện viện kiểm sát nhân dân **thành phố B** tham gia phiên tòa:”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

*“Đại diện viện kiểm sát nhân dân **tỉnh Đồng Nai** tham gia phiên tòa:”*

- Tại dòng thứ nhất từ trên xuống trang thứ 5 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

*“Nguyễn Thị **Tuyệt T**”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: *“Nguyễn Thị **Thanh T**”*

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. B;
- VKSND TP.;
- Chi cục THADS TP. B;
- TAND TP. B.
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- PV 06
- Lưu.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Tuyền**